

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-7-2022

V/v ly hôn giữa chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu

2. Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13-7-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1972;

ĐKKHKT tại: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Hẻm 318/11 đường B, phường 9, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Anh Vũ Thái T, sinh năm 1973;

ĐKKHKT tại: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị H và anh T vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 14-4-2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Thái T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 10-2-1996 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh H (nay là xã

Q, huyện A, tỉnh H). Sau thời gian kết hôn anh chị sống hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên uống rượu vào rồi gây sự với chị và đánh, chửi chị. Việc anh T đánh chị đã được thôn xóm và Công an xã vào cuộc hòa giải, nhắc nhở anh T. Tuy nhiên, anh T vẫn không thay đổi, mỗi lần chị trở về nhà lại bị anh T đuổi đánh. Trong dịp tết nguyên đán năm 2022, chị trở về nhà để lo tết cho các con, anh T cũng uống rượu rồi đánh chị, chị đã phải báo Công an xã xuống can thiệp, anh T đã viết bản kiểm điểm và nhận lỗi. Sau đó, anh T vẫn gây sự và chửi chị nên đến mừng 2 tết năm 2022 chị không chịu đựng được nữa đã bỏ về nhà bố mẹ để ở tỉnh H và qua tết chị vào lại Miền nam để làm ăn. Thực tế chị và anh T đã chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2012 đến nay. Chị đi làm ăn xa, chỉ dịp lễ, tết mới quay về để chăm lo cho các con. Chị không ở nhà thường xuyên nhưng mọi chi tiêu từ việc ăn, học, sinh hoạt của các con đều do chị gửi tiền về để lo cho các con; bản thân anh T đi làm nhưng mọi sinh hoạt trong gia đình đều do chị lo.

Nay chị H xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm T, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nữa. Vậy chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 04 người con chung là các cháu Vũ Công B, sinh ngày 08-4-1997; Vũ Duy H, sinh ngày 26-10-2004; Vũ Duy L, sinh ngày 21-10-2007 và Vũ Thị L, sinh ngày 27-4-2012. Hiện nay cháu B đã trưởng thành, lao động tự lập được nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết; Cháu H và cháu L chưa đủ tuổi thành niên nhưng các cháu đã nghỉ học để đi làm; cháu L còn nhỏ và còn đang là học sinh. Ly hôn, chị nhận nuôi cháu L vì cháu còn nhỏ và là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn; cháu H và cháu L là con trai và đã lớn, đã tự chăm sóc cho bản thân được nên chị để anh T nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị đang làm nghề tự do (Bán xôi trong miền nam) có mức thu nhập trung bình khoảng 10.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản, công nợ và những nội dung khác liên quan: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 29-6-2022, anh Vũ Thái T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận, quá trình chung sống của vợ chồng giống như lời khai của chị H. Theo anh T thì sau ngày kết hôn vợ chồng anh chị chung sống bình thường, chị H quanh năm đi làm ăn xa, anh ở nhà chăm sóc, nuôi dạy các con, đến dịp nghỉ lễ tết chị H mới trở về gia đình. Anh có uống rượu nhưng chỉ uống sau ngày lao động, anh không mượn rượu để đánh chửi chị. Dịp tết nguyên đán năm 2022, chị H từ miền nam trở về, vì từ vùng dịch trở

về nên anh động viên chị đi khai báo ý tế nhưng chị H không nghe nên giữa anh chị có xảy ra xô xát.

Nay chị H xin ly hôn, bản thân anh cũng đã cố vụ vén cho gia đình nhưng chị H vẫn cố tình muốn ly hôn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 04 con chung như chị H trình bày trên. Hiện nay cả 04 con đều sinh sống cùng anh (Ngoài thời gian đi làm thì các cháu sẽ trở về gia đình), cháu B đã trưởng thành, lao động tự lập được nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết; Cháu H và cháu L đã nghỉ học đi làm nhưng chưa đủ tuổi thành niên nên anh nhận nuôi dưỡng; cháu L còn nhỏ và đang đi học, chị H có nguyện vọng nuôi cháu L nên anh đồng ý cho chị H nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị H không đề nghị giải quyết nên anh không có ý kiến gì.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 29 tháng 6 năm 2022, địa phương cung cấp như sau: Anh Vũ Thái T hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: Thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Vũ Thái T.

- + Về con chung: Cháu Vũ Công B, sinh ngày 08-4-1997 đã trưởng thành, lao động tự lập được; Giao 02 cháu Vũ Duy H, sinh ngày 26-10-2004 và Vũ Duy L, sinh ngày 21-10-2007 cho anh Vũ Thái T tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Thị L, sinh ngày 27-4-2012 cho chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- + Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- + Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Thái T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Thái Trong tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 10-02-1996 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh H (nay là xã Q, huyện A, tỉnh H). Như vậy, hôn nhân của chị H và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H là do anh T anh uống rượu vào đánh chửi chị; anh T cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng diễn ra bình thường, anh chị chỉ xảy ra xô xát 01 lần vào tết nguyên đán năm 2022. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị H và anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh T có 04 con chung, cháu Vũ Công B, sinh ngày 08-4-1997 đã trưởng thành, lao động tự lập được nên HĐXX không xem xét giải quyết. Cháu Vũ Duy H, sinh ngày 26-10-2004 và Vũ Duy L, sinh ngày 21-10-2007 mặc dù chưa đủ tuổi thành niên nhưng các cháu đã nghỉ học, tham gia lao động và có khả năng tự chăm sóc cho bản thân; cháu Vũ Thị L, sinh ngày 27-4-2012 là con gái, còn nhỏ và đang đi học. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao 02 cháu Vũ Duy H, sinh ngày 26-10-2004 và Vũ Duy L, sinh ngày 21-10-2007 cho anh Vũ Thái T tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Thị L, sinh ngày 27-4-2012 cho chị Đoàn Thị H nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên cũng như với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị H và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Đoàn Thị H và anh Vũ Thái T.

2. Về con chung:

- Giao cháu Vũ Thị L, sinh ngày 27-4-2012 cho chị Đoàn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Hiện nay cháu L đang sinh sống cùng anh T, vì vậy anh T có nghĩa vụ giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng.

- Giao các cháu Vũ Duy H, sinh ngày 26-10-2004 và Vũ Duy L, sinh ngày 21-10-2007 cho anh Vũ Thái T tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đoàn Thị H phải nộp 300.000. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001432 ngày 15-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị H đã nộp xong).

4. Quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị H và anh Vũ Thái T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Q, huyện A, tỉnh H;
- Lưu HS, VP.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hiến